

Số: 352 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 25 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2023

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là Chương trình); phấn đấu hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra của năm 2023.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động, trách nhiệm của các cấp, các ngành; sự đồng thuận của nhân dân đối với công tác dân tộc và thực hiện chương trình, chính sách dân tộc; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển nguồn nhân lực, giảm nghèo bền vững trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ nội dung, trách nhiệm cụ thể của các đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Chương trình; là căn cứ để các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện chương trình theo nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; gắn với việc thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh năm 2023.

- Tổ chức quán triệt nghiêm túc, hiệu quả; các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, từng ngành nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Kế hoạch; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

- Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trong quá trình thực hiện; sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn.

3. Mục tiêu

- Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình. Khai thác tiềm năng, lợi thế của các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh công tác giảm nghèo nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phấn đấu giảm dần số xã, thôn bản đặc biệt khó khăn.

- Phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số (DTTS); giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới; giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Giữ vững và tăng cường sự ổn định về an ninh quốc phòng, cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ công; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm trên 3%.

II. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện Chương trình gồm vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác. Năm 2023, kế hoạch vốn ngân sách Trung ương: 1.473.139 triệu đồng (Vốn đầu tư phát triển: 632.118 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 841.021 triệu đồng).

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện

- Vốn đầu tư phát triển: 30.891 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 49.710 triệu đồng.

b) Nội dung :

- Hỗ trợ nhà ở: 179 hộ.

- Đầu tư xây dựng 26 công trình nước sinh hoạt tập trung (trong đó có 01 công trình khởi công mới).

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 2.865 hộ.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 7.020 hộ.

Các nội dung thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 1, mục III của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện

Vốn đầu tư phát triển: 42.341 triệu đồng.

b) Nội dung: Tiếp tục thực hiện 04 dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới tại 03 huyện:

- Huyện Kỳ Sơn: 02 dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư bản tại bản Xốp Tụ, xã Mỹ Lý và bản Nam Tiến 2, xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn.

- Huyện Tương Dương: Dự án khu tái định dân cư Khe Hộc, bản Huồi Púng, xã Hữu Khuông, huyện Tương Dương.

- Huyện Quế Phong: Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm định canh, định cư bản Long Thắng, xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong.

Các nội dung thực hiện theo quy định tại điểm c, Khoản 2, mục III của Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1. Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện

Vốn sự nghiệp: 454.257 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện

Vốn sự nghiệp: 74.252 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 1)

a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện

- Vốn đầu tư phát triển: 409.608 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 25.207 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện
 - Vốn đầu tư phát triển: 91.090 triệu đồng.
 - Vốn sự nghiệp: 24.472 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nội dung số 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc)

- a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện
 Vốn sự nghiệp: 14.974 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

5.3. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện
 Vốn sự nghiệp: 79.109 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

- a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện
 Vốn sự nghiệp: 16.575 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện
 - Vốn đầu tư phát triển: 20.970 triệu đồng.
 - Vốn sự nghiệp: 8.522 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện
 - Vốn đầu tư phát triển: 13.325 triệu đồng.
 - Vốn sự nghiệp: 10.890 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện

Vốn sự nghiệp: 24.501 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

9.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện

- Vốn đầu tư phát triển: 23.893 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 33.125 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

9.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện

Vốn sự nghiệp: 5.605 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030

a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện

Vốn sự nghiệp: 13.352 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện

Vốn sự nghiệp: 2.390 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

a) Kế hoạch vốn Trung ương thực hiện

Vốn sự nghiệp: 4.080 triệu đồng.

b) Nội dung, phân công thực hiện: Theo Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức và nhân dân trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, phân đầu thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện các chương trình năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ giao; chỉ đạo các đơn vị, địa phương khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án, đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn năm 2023.

3. Rà soát, cân đối bố trí đủ nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định, huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện Chương trình. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các chương trình thông qua hoạt động chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo các cấp để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp xử lý.

5. Đẩy mạnh liên kết sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nghiên cứu, triển khai xây dựng các mô hình, dự án khoa học và công nghệ về sinh kế, văn hóa, xã hội, cải thiện thể trạng, tầm vóc phù hợp và hiệu quả dựa trên nền tảng tri thức, văn hóa truyền thống kết hợp với tri thức, khoa học công nghệ hiện đại.

6. Chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện Chương trình.

7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, vai trò chủ thể của người dân trong giám sát, phản biện, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu phân bổ vốn thực hiện Chương trình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện các dự án: Dự án 1; Dự án 2; Nội dung số 01 và 03, Tiểu dự án 2 - Dự án 3; Dự án 4; Tiểu dự án 2, Tiểu dự án 4 - Dự án 5; Dự án 9; Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 (trừ nội dung cho Sở Thông tin và Truyền thông; Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì) - Dự án 10.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì tổng hợp, thẩm định kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình trình UBND tỉnh. Hướng dẫn thực hiện và giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án vốn đầu tư phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu lồng ghép nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn.

3. Sở Tài chính

- Hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị liên quan phân bổ kinh phí sự nghiệp; cho ý kiến thẩm định về phương án phân bổ vốn sự nghiệp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tham mưu nguồn vốn đối ứng hàng năm đối với nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh được phân công chủ trì nội dung, tiểu dự án, Dự án thành phần thuộc Chương trình

Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần được giao, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình và đảm bảo giải ngân đạt kế hoạch vốn năm 2023. Hướng dẫn, xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình theo nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Cụ thể:

- **Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:** Chủ trì, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3.

- **Sở Y tế:** Chủ trì, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện Nội dung số 02, Tiểu dự án 2 - Dự án 3; Dự án 7.

- **Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5.

- **Sở Lao động Thương binh và Xã hội:** Chủ trì, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện Tiểu dự án - Dự án 5.

- **Sở Văn hoá và Thể Thao:** Chủ trì, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện Dự án 6.

- **Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:** Chủ trì, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện Dự án 8.

5. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan

- Tham gia triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do Sở, ban, ngành quản lý. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, lồng ghép thực hiện Chương trình với các Chương trình mục tiêu, dự án khác bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo; thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra Chương trình theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng nội dung Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong thực hiện Chương trình.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện nội dung các dự án liên quan đến cho vay vốn tín dụng ưu đãi kịp thời, hiệu quả; đề xuất cơ chế, giải pháp bảo đảm huy động đủ mức vốn tín dụng chính sách tối thiểu đã được Chính phủ chỉ đạo theo quy định để thực hiện nhiệm vụ Chương trình đề ra.

- Kiểm tra việc triển khai chính sách tín dụng thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức, phối hợp thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định. Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện; tuyên truyền, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện kế hoạch và phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

8. UBND các huyện, thị xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Chịu trách nhiệm toàn diện trong tổ chức thực hiện Chương trình đảm bảo hiệu quả trên địa bàn quản lý; chỉ đạo, phân công trách nhiệm cho từng phòng, ban, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp, tăng cường trách nhiệm cho cơ sở.

- Tổ chức quán triệt đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội và nhân dân trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Căn cứ kế hoạch được giao, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ


chức triển khai thực hiện Chương trình năm 2023 phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, giải pháp theo nhiệm vụ được giao. Nội dung kế hoạch hàng năm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

- Chủ động cân đối bố trí nguồn vốn đối ứng thực hiện Chương trình; lồng ghép vốn từ các chương trình chính sách khác và huy động nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn có hiệu quả.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra cấp xã thực hiện quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đúng địa bàn, đối tượng, định mức, đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện và phát huy hiệu quả thiết thực. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện theo quy định (định kỳ, đột xuất) về Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc; Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15 tháng 6 năm 2023*) và cả năm (*trước ngày 15 tháng 11 năm 2023*) báo cáo kết quả thực hiện về Ban Dân tộc để tổng hợp chung. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo bằng văn bản về Ban Dân tộc để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh đúng quy định của pháp luật hiện hành. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã VDTTS&MN;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, VX. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Đình Long